

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 472/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt chuyển tiếp, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024**  
**huyện Phú Lương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28/1/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc Nghị quyết thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Phú Lương thời kỳ 2021-2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 79/TTr-STNMT ngày 06 tháng 02 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chuyển tiếp và bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Phú Lương với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung trong năm kế hoạch

Tổng diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2024 là 3,59 ha

*(Chi tiết tại phụ lục I kèm theo)*

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất bổ sung

Tổng diện tích thu hồi đất bổ sung năm 2024 là 0,23 ha

*(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)*

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung

Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024 là 0,49 ha

*(Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)*

4. Danh mục các công trình, dự án

Tổng số công trình, dự án thực hiện năm 2024 là 04 công trình, dự án, với diện tích sử dụng đất là 3,59 ha. Trong đó:

- 02 công trình, dự án chuyển tiếp sang thực hiện năm 2024, với diện tích sử dụng đất là 3,05 ha.

*(Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo)*

- 02 công trình, dự án bổ sung năm 2024, với diện tích sử dụng đất là 0,54 ha.

*(Chi tiết tại phụ lục V kèm theo)*

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật;

3. Đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường để báo cáo UBND tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trước khi thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Tiến**

**PHỤ LỤC I****Diện tích các loại đất phân bổ bổ sung năm 2024 huyện Phú Lương**

(Kèm theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính			
			Thị trấn Đu	Thị trấn Giang Tiên	Xã Động Đạt	Xã Phán Mễ
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>					
1.1	Đất trồng lúa					
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác					
1.3	Đất trồng cây lâu năm					
1.4	Đất rừng phòng hộ					
1.5	Đất rừng đặc dụng					
1.6	Đất rừng sản xuất					
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản					
1.8	Đất nông nghiệp khác					
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>3,59</b>	<b>0,80</b>	<b>2,25</b>	<b>0,31</b>	<b>0,23</b>
2.1	Đất ở nông thôn					
2.2	Đất ở đô thị	0,80	0,80			
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan					
2.4	Đất an ninh					
2.5	Đất quốc phòng					
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp					
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	2,25		2,25		
2.8	Đất có mục đích công cộng	0,54			0,31	0,23
2.9	Đất cơ sở tôn giáo					

2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng					
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng					
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối					
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng					
2.14	Đất phi nông nghiệp khác					
<b>3</b>	<b>Đất chưa sử dụng</b>					

**PHỤ LỤC II****Kế hoạch thu hồi đất bổ sung năm 2024 huyện Phú Lương**

(Kèm theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính
			Xã Phấn Mễ
1	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>0,23</b>	<b>0,23</b>
1.1	Đất trồng lúa	0,19	0,19
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,04	0,040
1.3	Đất trồng cây lâu năm		
1.4	Đất rừng phòng hộ		
1.5	Đất rừng đặc dụng		
1.6	Đất rừng sản xuất		
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản		
1.8	Đất nông nghiệp khác		
2	<b>Đất phi nông nghiệp</b>		
2.1	Đất ở nông thôn		
2.2	Đất ở đô thị		
2.3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		
2.4	Đất an ninh		
2.5	Đất quốc phòng		
2.6	Đất xây dựng công trình sự nghiệp		
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp		
2.8	Đất có mục đích công cộng		

2.9	Đất cơ sở tôn giáo		
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng		
2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng		
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối		
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng		
2.14	Đất phi nông nghiệp khác		

**PHỤ LỤC III****Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung năm 2024  
huyện Phú Lương***(Kèm theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)**Đơn vị tính: ha*

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính		
			Thị trấn Đu	Thị trấn Giang Tiên	Xã Phấn Mễ
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp</b>	<b>0,49</b>	<b>0,05</b>	<b>0,21</b>	<b>0,23</b>
1.1	Đất trồng lúa	0,19			0,19
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0,04			0,04
1.3	Đất trồng cây lâu năm	0,26	0,05	0,21	
1.4	Đất rừng phòng hộ				
1.5	Đất rừng đặc dụng				
1.6	Đất rừng sản xuất				
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản				
1.8	Đất nông nghiệp khác				
<b>2</b>	<b>Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp</b>				
	<i>Trong đó:</i>				
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm				
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng				
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản				
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối				

2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản				
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối				
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng				
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng				
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng				

**PHỤ LỤC IV****Danh mục 02 công trình, dự án chuyển tiếp  
sang thực hiện năm 2024 trên địa bàn huyện Phú Lương**

(Kèm theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, thị trấn, huyện)	Diện tích	Trong đó sử dụng từ loại đất			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	<b>TỔNG</b>		<b>3,05</b>				<b>3,05</b>
1	Đấu giá ô nhỏ lẻ tại Tiểu khu Dương Tự Minh (Khu dân cư số 1 Dương Tự Minh)	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	0,80				0,80
2	Mỏ than Đồi Còi	Thị trấn Giang Tiên huyện Phú Lương	2,25				2,25

**PHỤ LỤC V****Danh mục 02 công trình, dự án đăng ký bổ sung năm 2024  
trên địa bàn huyện Phú Lương**

(Kèm theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, thị trấn, huyện)	Diện tích	Trong đó sử dụng từ loại đất			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	<b>TỔNG</b>		<b>0,54</b>	<b>0,19</b>			<b>0,35</b>
1	Trường Mầm non xã Phán Mễ	Xã Phán Mễ, huyện Phú Lương	0,23	0,19			0,04
2	Trường mầm non Động Đạt I (Điểm trường trung tâm) (giao đất)	Xã Động Đạt, huyện Phú Lương	0,31				0,31